TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/KDTM-ST
Ngày: 24/5/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Chu Mạnh Tường
2. Bà Nguyễn Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 29/2017/TLST-KDTM ngày 15/6/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-KDTM ngày 28/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2018/QĐKDTM-ST ngày 26/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V.
Địa chỉ: Số A đường B, quận H, TP. Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thế T, sinh năm 1965 (có mặt)
Địa chỉ: A đường B, phường C, quận T, TP. Hồ Chí Minh (theo Quyết định ủy quyền số 0293/QĐ-BIDV.TSG ngày 31/5/2017)

2. Bị đơn: Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V.
Địa chỉ: A đường B, khu phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 – chức danh: Tổng giám đốc (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.
Địa chỉ: A đường B, phường C, thị xã G, tỉnh Đ
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Công Q – chức vụ: Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Văn C, sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ: A đường B, phường C, thị xã G, tỉnh Đ (theo Quyết định ủy quyền số 431/QĐNHN0ĐN0-KTKSNB ngày 22/02/2018)

3.2. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N
Địa chỉ: A đường B, Phường C, quận T, TP. Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 – chức danh: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu Â, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: A đường B, phường C, quận T, TP. Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 05/UQ-CIC5-TCHC ngày 29/12/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V có đại diện theo ủy quyền ông Phan Thế T trình bày:

Vào ngày 18/4/2011, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V và Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V ký kết với nhau hợp đồng tín dụng số 01/11/HĐ-03/256784, đến ngày 22/9/2011 hai bên ký kết tiếp "Biên bản sửa đổi hợp đồng tín dụng" số 01/11/HĐ-03/256784/BB04, theo hợp đồng và biên bản đã ký kết thì Ngân hàng cho Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V vay số tiền là 4.994.305.455 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V đã thế chấp các tài sản bảo đảm đó là:

Nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ số a đường b, khu phố c, khu dân cư B, phường B, quận T, TP. Hồ Chí Minh (tài sản này Ngân hàng đã tự xử lý xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết).

Quyền đòi nợ giá trị khối lượng xây lắp hình thành trong tương lai của công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D, theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D và Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V; tổng giá trị tài sản thế chấp là 23.296.000.000 đồng (theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/11/HĐ-02/256784 ngày 18/4/2011 được ký kết giữa Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V.

Thực hiện hợp đồng vay Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V với tổng số tiền là 4.772.794.455 đồng; từ ngày 23/12/2011 đến ngày 16/9/2015 Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V đã trả nợ gốc cho Ngân hàng được số tiền là 2.705.800.000 đồng và ngưng không thực hiện cho đến nay. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V toàn bộ số tiền gốc còn lại chưa thanh toán là 2.066.994.455 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 26/8/2011 đến ngày 24/5/2018 là 3.530.847.598 đồng, tổng cộng số tiền là 5.597.842.053 đồng. Kể từ ngày 25/5/2018 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/11/HĐ số đăng ký tại NH 03/256784 ngày 18/4/2011 cho đến khi Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Tòa án cho tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là: Quyền đòi nợ giá trị khối lượng xây lắp hình thành trong tương lai của công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D (theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V).

Bị đơn: Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành triệu tập Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V đến Tòa

để giải quyết việc kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V nhưng Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V không đến. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V theo quy định của pháp luật, nhưng Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V vẫn vắng mặt tại Tòa mà không có lý do chính đáng nên mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V có đại diện theo ủy quyền ông Thân Văn C trình bày: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V ký kết với nhau hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/11/HĐ ngày 18/4/2011, Agribank Chi nhánh tỉnh Đ không biết.

Việc thực hiện gói thầu thi công xây dựng, theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/2010; về thi công xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh NHN0 & PTNT tỉnh Đ gói thầu số 3: Toàn bộ công trình xây lắp trụ sở làm việc các hạng mục phụ trợ, hệ thống chống xét, phòng cháy chữa cháy, mạng máy tính điện thoại thuộc công trình trụ sở làm việc Trụ sở làm việc Chi nhánh NHN0 & PTNT tỉnh Đ đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 01/2013. Tháng 3/2014, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V đã quyết toán và thanh lý xong hợp đồng và các phụ lục kèm theo.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V, đề nghị Tòa án xem xét cho tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là: Quyền đòi nợ giá trị khối lượng xây lắp hình thành trong tương lai của công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D (theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V. Agribank Chi nhánh tỉnh Đ không đồng ý vì những lý do như sau:

Agribank Chi nhánh tỉnh Đ không biết việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai tại hợp đồng số 02/11/HĐ, ngày 18/4/2011 do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V ký kết.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V đến nay đã nghiệm thu, thanh lý xong toàn bộ chi phí liên quan đến gói thầu thi công xây dựng mà hai bên đã ký kết theo hợp đồng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/2010.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N có đại diện theo ủy quyền ông Trần Hữu Â trình bày:

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N và Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V có liên danh ký kết hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D về thi công giới thầu số 03: Toàn bộ công việc xây lắp trụ sở làm việc các hạng mục phụ trợ, hệ thống chống xét, phòng cháy chữa cháy, mạng máy tính điện thoại thuộc công trình trụ sở làm việc Trụ sở làm việc Chi nhánh NHN0 & PTNT tỉnh Đ; nhưng mọi việc đều do Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V thực hiện.

Việc Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V mang hợp đồng xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 thế chấp vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N không biết, do đó Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N không có trách nhiệm gì trong việc này.

Đến nay, Công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, nên tài sản đã thuộc quyền sử dụng của Chi nhánh NHN0 & PTNT tỉnh Đ, không còn thuộc quyền quản lý của nhà thầu. Do đó Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N không đồng ý việc nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp hình thành trong tương lai theo hợp đồng số 02/11/HĐ-02/256784 ngày 18/4/2011 được ký kết giữa Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; tuy nhiên về thời gian diễn ra phiên tòa chậm hơn so với thời gian mở phiên tòa được ghi trong quyết định hoãn phiên tòa; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đó là: Buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc là 2.066.994.455 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 26/8/2011 đến ngày 24/5/2018 là 3.530.847.598 đồng, tổng cộng số tiền là 5.597.842.053 đồng . Kể từ ngày 25/5/2018 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/11/HĐ số đăng ký tại NH 03/256784 ngày 18/4/2011 cho đến khi Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là: Quyền đòi nợ giá trị khối lượng xây lắp hình thành trong tương lai của công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D, theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V. Vì hiện nay công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, giữa Chi nhánh Ngân hàng D và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V đã thanh lý xong hợp đồng và các phục lục kèm theo.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Thỏa thuận liên danh ngày 17/12/2009, giấy ủy quyền ngày 17/12/2009, quyết định số 163/QĐ/NHN0-XD ngày 04/02/2010, hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 04/02/2010, thông báo trúng thầu số 195/NHN0 HCNS ngày 05/02/2010, biên bản xác nhận nghĩa vụ thanh toán ba bên ngày 29/11/2010, hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/11/HĐ số đăng ký tại NH 02/256784 ngày 18/4/2011, phụ lục hợp đồng kinh tế về việc thay đổi số tài khoản thanh toán của hợp đồng kinh tế số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 số 01A/PLHĐ-XD-2011, hợp đồng tín dụng (theo món dành cho khác hàng là doanh nghiệp, tổ chức) số 01/11/HĐ số đăng ký tại NH 03/256784 ngày 18/4/2018, biên bản sửa đổi hợp đồng tín dụng số 01/11/HĐ số đăng ký tại NH 03/256784/BB01 ngày 15/7/2011, biên bản sửa đổi hợp đồng tín dụng số 01/11/HĐ ngày 22/9/2011, biên bản thanh lý hợp đồng số 09/TLHĐ/2014 ngày 25/02/2014 và chứng từ giao dịch ngày 07/3/2014.

Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh: Việc vay nợ giữa nguyên đơn và đơn đơn là có thật; hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 04/02/2010 về việc thi công xây dựng, công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng N0 & PTNT tỉnh Đ, gói thầu số 3 được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng N0 &PTNT tỉnh Đ và Liên danh Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N; gói thầu số 3 đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 01/2013.

Các nội dung đương sự đã thỏa thuận thống nhất được và không thống nhất được: Do bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thống nhất và thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V có địa chỉ trụ sở chính tại số: a đường b, khu phố c, phường T, quận T; nên thẩm quyền giải quyết vụ án này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân quận Thủ Đức; được pháp luật quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2017 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là Tranh chấp về hợp đồng tín; được pháp luật quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về xác định tư cách đương sự. Trong vụ án này tư cách đương sự được xác định như sau: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V; bị đơn Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N.

[1.4]. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V ủy quyền cho ông Phan Thế T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V ủy quyền cho ông Thân Văn C; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N ủy quyền cho ông Trần Hữu Â tham gia tố tụng và được Tòa án chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.5]. Bị đơn Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành triệu tập Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V đến Tòa để giải quyết việc kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V nhưng Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V không đến. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V theo quy định của pháp luật, nhưng Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V vẫn vắng mặt tại Tòa mà không có lý do chính đáng. Nên mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V là phù hợp đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả lại nguyên đơn số tiền gốc còn thiếu chưa thanh toán là 2.066.994.455 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 26/8/2011 đến ngày 24/5/2018 là 3.530.847.598 đồng, tổng cộng số tiền là 5.597.842.053 đồng.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng (theo món dành cho khác hàng là doanh nghiệp, tổ chức) số 01/11/HĐ số đăng ký tại NH 03/256784; ngày 18/4/2011, có nội dung: … bên cho vay: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V, do ông Lê Văn T, chức vụ Phó giám đốc làm đại diện; bên vay: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V, do ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ Tổng giám đốc làm đại diện. Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với các điều khoản sau: Điều 1. Ngân hàng cho bên vay vay với tổng số tiền là 4.02.0000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động thực hiện thi công

theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/010. Điều 2. Thời hạn vay, lãi suất và phí: Thời hạn vay, tối đa là 12 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên nhưng không quá thời hạn hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/2010. Lãi suất áp dụng đối với số tiền vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là: Lãi suất cho vay trong hạn, áp dụng lãi suất cho vay thả nỗi điều chỉnh 06/01 lần lãi suất tiền vay = lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của tổ chức (lĩnh lãi cuối ký) +5,55%/năm, lãi suất áp dụng cho kỳ đầu tiên là 55%/năm; lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Điều 4. Trả nợ gốc, lãi. Bên vay cam kết trả nợ gốc, trả sau 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền trả là 4.020.000.000 đồng…"

Căn cứ vào biên bản sửa đổi hợp đồng tín dụng số 01/11/HĐ số đăng ký tại NH 03/256784/BB04 ngày 22/9/2011, có nội dung: … "hai bên thống nhất sửa đổi các điều khoản của hợp đồng tín dụng số 01/11/HĐ-03/256784 ngày 18/4/2011 như sau: Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi. Ngân hàng cho bên vay vay với tổng số tiền là 4.994.305.455 đồng…". Như vậy việc vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, sự thỏa thuận các nội dung của đương sự được ghi trong hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Thực hiện hợp đồng vay nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền là 4.772.794.455 đồng; từ ngày 23/12/2011 đến ngày 16/9/2015 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được số tiền gốc là 2.705.800.000 đồng và ngưng không thực hiện cho đến nay. Do đó lỗi vi phạp hợp đồng vay thuộc về bị đơn, kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ vào các Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 thì việc đòi nợ của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.3]. Về yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét cho tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là: Quyền đòi nợ giá trị khối lượng xây lắp hình thành trong tương lai của công trình trụ sở làm việc chi nhánh Ngân hàng D (theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng D và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V), nếu trong trường hợp bị đơn không thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn.

Căn cứ vào thỏa thuận liên danh ngày 17/12/2009, Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N có nội dung: …" Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia gói thầu số 3, các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gòi thầu này là: Liên danh Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N, các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với các thành viên khác để tham gia gói thầu này…"

Căn cứ vào giấy ủy quyền ngày 17/12/2009 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N gửi cho Chi nhánh Ngân hàng N_0 & PTNT tỉnh Đ có nội dụng:… "Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N ủy quyền cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại V tham dự gói thầu số 3: Toàn bộ công việc xây lắp Trụ sở làm việc các hạng mục phụ trợ, hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy, mạng máy tính điện thoại – thuộc công trình: Trụ sở làm việc chi nhánh Ngân hàng N_0 & PTNT tỉnh Đ bao gồm các công việc như sau: Làm các thủ tục đăng ký tham dự gói thầu (điền thông tin, bảo đảm dự thầu, ký tên trong hồ sơ dự thầu và nộp hồ sơ tham dự đấu thầu. Ghi giá, khối lượng, ký vào đơn tham dự đấu thầu và trực tiếp tham dự lễ mở thầu gói thầu số 3…"

Căn cứ vào quyết định số 163/QĐ/NHN_o-XD ngày 04/02/2010 của Tổng giám đốc NHN_o & PTNT V về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu " xây lắp trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ, hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy, mạng máy tính

điện thoại" thuộc dự án đầu tư công trình Trụ sở làm việc chi nhánh Ngân hàng N0 & PTNT tỉnh Đ có nội dung:… "đơn vị trúng thầu: Liên danh Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N…".

Căn cứ vào hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 03/02/2010 về việc thi công xây dựng, công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng N0 & PTNT tỉnh Đ, gói thầu số 3: Toàn bộ công việc xây lắp Trụ sở làm việc các hạng mục phụ trợ, hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy, mạng máy tính điện thoại – thuộc công trình: Trụ sở làm việc chi nhánh Ngân hàng N0 & PTNT tỉnh Đ, địa điểm xây dựng: Thị xã G, tỉnh Đ; giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp &PTNT tỉnh Đ và Liên danh Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N có nội dung: …"đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp &PTNT tỉnh Đ; nhà thầu tên đơn vị gồm: Liên danh Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N; nhà thầu sẽ thực hiện việc thi công xây dựng công trình được mô tả trong hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư…"

Căn cứ vào thông báo trúng thầu số 195/NHN0 HCNS ngày 05/02/2010 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V QLDA tỉnh Đ gửi cho Liên danh Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N có nội dung:… "Nhà thầu trúng thầu: Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N…".

Căn cứ vào hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/11/HĐ số đăng ký tại NH 02/256784 ngày 18/4/2011; giữa bên thế chấp: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V do ông Nguyễn Văn Đ làm đại diện, bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V do ông Lê Văn T làm đại diện, có nội dung: …"tài sản thế chấp là quyền đòi nợ giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành trong tương lai của công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp &PTNT tỉnh Đ (theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp &PTNT tỉnh Đ và Công ty cổ phần xây dựng thương mại V), tổng trị giá tài sản thế chấp là 23.296.000.000 đồng…".

Căn cứ vào biên bản thanh lý hợp đồng số 09/TLHĐ/2014 ngày 25/02/2014, giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp &PTNT tỉnh Đ và Liên danh Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N, có nội dung: ... "hai bên tiến hành thống nhất giá trị thanh lý hợp đồng và các phụ lục xây dựng..."

Như vậy, việc thi công gói thầu số 3 Toàn bộ công việc xây lắp Trụ sở làm việc các hạng mục phụ trợ, hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy, mạng máy tính điện thoại – thuộc công trình: Trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng N0 & PTNT tỉnh Đ là trách nhiệm Liên danh của Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp &PTNT tỉnh Đ. Tuy nhiên, ngày 18/4/2011 Công ty cổ phần xây dựng thương mại V, mang hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 thế chấp cho Ngân hàngthương mại cổ phần đầu tư và phát triển V để vay số tiền 4.241.511.000 đồng, mà không thông báo cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp &PTNT tỉnh Đ biết.

Mặt khác, hiện nay công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp &PTNT tỉnh Đ đã hoàn thành và đưa vào hoạt động, từ tháng 01/2013; tháng 02/2014 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp &PTNT tỉnh Đ và Liên danh Công ty cổ phần xây dựng thương mại V và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N đã thanh lý hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010/HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 và các phụ lục kèm theo; đối tượng của hợp đồng mà nguyên đơn yêu cầu phát mãi không còn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét cho tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là: Quyền đòi nợ giá trị khối lượng xây lắp hình thành trong tương lai của công trình trụ sở làm việc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đ (theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đ và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V) là không có căn cứ được chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay nợ gốc còn thiếu chưa thanh toán là 2.066.994.455 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 26/8/2011 đến ngày 24/5/2018 là 3.530.847.598 đồng, tổng cộng số tiền là 5.597.842.053 đồng. Kể từ ngày 25/5/2018 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/11/HĐ số đăng ký tại NH 03/256784 ngày 18/4/2011 cho đến khi Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Bác phần yêu cầu của nguyên đơn về việc đề nghị Tòa án cho tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là: Quyền đòi nợ giá trị khối lượng xây lắp hình thành trong tương lai của công trình trụ sở làm việc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đ (theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đ và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V).

[3]. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 113.597.842 đồng Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V phải chịu được pháp luật quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V.

- Buộc bị đơn Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V số tiền vay nợ gốc còn thiếu là 2.066.994.455 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 26/8/2011 đến ngày 24/5/2018 là 3.530.847.598 đồng, tổng cộng số tiền là 5.597.842.053 đồng. Kể từ ngày 25/5/2018 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/11/HĐ số đăng ký tại NH 03/256784 ngày 18/4/2011 cho đến khi Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

- Bác phần yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là: Quyền đòi nợ giá trị khi lượng xây lắp hình thành trong tương lai của công trình trụ sở làm việc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đ (theo hợp đồng thi công xây dựng số 01/2010HĐ-TCXD ngày 08/02/2010 được ký kết giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đ và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thương mại V).

2. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 113.597.842 (một trăm mười ba triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai) đồng Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V phải chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V số tiền 56.633.772 (năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0015621 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

3.1. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V; Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty cổ phần thiết kế xây dựng V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

3.2 Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Đã được sửa, đổi bổ sung một số Điều năm 2014)./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Thủ Đức; (1)
- CC Thi hành án dân sự Q. Thủ Đức; (1)
- Các đương sự; (4)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP. (3)

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Công Tình